TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:107/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***Phụng Hiệp,*** *ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa: anh **Nguyễn Văn C;** địa chỉ: số 35A, ấp B, xã X, huyện A, tỉnh Hậu Giang và chị **Lê Thị T**; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Văn C và Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Văn Cvà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Quỳnh A (nữ), sinh ngày 20 tháng 10 năm 2014 cho đến khi cháu Quỳnh Ađủ 18 tuổi hoặc khi anh C, chị T có yêu cầu khác.

Lê Thị T chưa yêu cầu Nguyễn Văn Ccấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Văn C mà không ai có quyền cản trở.

-Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

-Về án phí: Nguyễn Văn C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0017103, ngày 04.3.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, anh C còn được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-UBND xã Thạnh Hòa,
h.Phụng Hiệp, t.Hậu Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm